

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2019-2020

Các tiêu chí chấm điểm	
Chủ đề tốt, có tính khai thác mới (4.0, BDKH...)	20
Có tính ứng dụng cao trong giảng dạy và cung cấp dịch vụ	20
Có sản phẩm có khả năng đăng ký sở hữu trí tuệ/ giải pháp hữu ích; xuất bản quốc tế	20
Nghiên cứu của các đơn vị cần nâng cao năng lực, có kết nối với PK, TTXN	20
Cách tiếp cận hợp lý, khả thi, kết quả đầu ra rõ ràng	20
Tổng	100

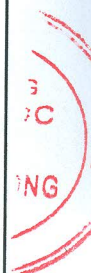
TT	Chủ đề	Chủ nhiệm	Đơn vị	Tên đề xuất	Mục tiêu	Hiệu quả và sản phẩm	Góp ý của Hội đồng	Điểm đạt
I	Các ý tưởng đề tài KH&CN tài cấp cơ sở năm học 2019-2020 được Nhà trường cấp kinh phí thực hiện nếu đề cương chi tiết được hội đồng thông qua							
1	Labo	TS. Dương Hồng Quân	TTXN	Nghiên cứu hoạt tính kháng vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> của các hợp chất phân lập từ cây đậu rùng.	1. Phân lập các chất có trong dịch chiết hạt đậu rùng. 2. Đánh giá hoạt tính kháng vi khuẩn H. pylori của các hợp chất phân lập được từ hạt đậu rùng	Nghiên cứu giúp nâng cao năng lực thử nghiệm của cán bộ Trung tâm Xét nghiệm. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng cho các bài giảng môn Vi sinh y học, Xét nghiệm Vi sinh lâm sàng Kết quả nghiên cứu có thể được trình bày tại các hội nghị khoa học trong và ngoài nước về lĩnh vực bệnh truyền nhiễm, vi khuẩn kháng kháng sinh, các hợp chất thiên nhiên... Dự kiến hiệu quả mang lại: - Đưa ra quy trình xác định các hợp chất có mặt trong hạt đậu rùng có hoạt tính kháng vi khuẩn H. pylori. - Báo cáo toàn văn kết quả nghiên cứu - Một bản thảo bài báo dự kiến đăng trên tạp chí quốc tế	Lĩnh vực mới, có khả năng xuất bản, nâng cao năng lực cho nhóm nghiên cứu Labo. Kết quả đầu ra rõ ràng. Phê duyệt ý tưởng, kinh phí theo quy định của nhà trường (<50tr)	90

2	NCDs	TS. Nguyễn Trang Nhung	Khoa KHCB	Đánh giá mối liên quan giữa nhiệt độ và nhập viện do bệnh COPD tại miền Bắc bằng bản đồ nhiệt độ tự ảnh vệ tinh	Nghiên cứu này ước tính mối liên quan giữa số ca nhập viện hàng ngày do bệnh phế quản mãn tính của người dân miền Bắc và sự thay đổi của nhiệt độ.	Nghiên cứu này sẽ thử nghiệm phương pháp ứng dụng các kỹ thuật phân tích phân bố độ trễ phi tuyến và tuyến tính để đánh giá mối liên quan giữa nhiệt độ và vấn đề sức khỏe. Sau đó phương pháp này sẽ được phổ biến và xuất bản cho những người đọc trong nước để ứng dụng rộng rãi. Nghiên cứu cũng góp phần đào tạo các cán bộ trẻ trong nghiên cứu của Trường đại học Y tế công cộng về thống kê nâng cao. Dự kiến hiệu quả mang lại: 01 xuất bản quốc tế về kết quả ước tính chính 01 xuất bản trong nước về phương pháp	Ý tưởng có tính mới, có khả năng xuất bản, kết quả đầu ra rõ ràng. Các số liệu sẵn có, phê duyệt ý tưởng với mức kinh phí nhỏ.	85
3	Quản trị nhân lực	ThS. Trần Ninh Giang	Phòng TCCB-Khoa SKMT_NN	Cân bằng công việc - cuộc sống của cán bộ/giảng viên và mối liên quan đến quản trị nhân lực bền vững tại Trường Đại học Y tế công cộng, 2020	1. Mô tả cân bằng giữa công việc và cuộc sống của cán bộ trường ĐH YTCC, năm 2020 2. Xác định một số yếu tố có liên quan đến mất cân bằng công việc – cuộc sống (kết quả thực hiện công việc, sự hài lòng với công việc)	Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thông tin về thực trạng cân bằng giữa công việc và gia đình ở cán bộ/giảng viên trường Đại học YTCC và một số ảnh hưởng của những mâu thuẫn này. Nghiên cứu sẽ là cơ sở để nhà trường có những giải pháp điều chỉnh sự mất cân bằng công việc và gia đình, tạo hiệu quả tốt hơn cho việc thực hiện công việc	Ý tưởng nghiên cứu có tính mới, có khả năng ứng dụng góp phần quản trị nhân lực bền vững tại HUPH. Phê duyệt ý tưởng. Nên xem xét dùng monkey survey để tiết kiệm kinh phí.	80
4	Quản lý Y tế (Dịch vụ)	ThS. Phạm Quỳnh Anh	Viện Đào tạo, Bồi dưỡng LĐQL ngành y tế	Thực trạng kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa, Trường Đại học Y tế công cộng năm 2020.	1. Mô tả thực trạng kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa, Trường Đại học Y tế công cộng năm 2020. 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa, Trường Đại học Y tế công cộng năm 2020. 3. Đề xuất một số giải pháp, quy trình nâng cao hoạt động kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa, Trường Đại học Y tế	Nghiên cứu này đánh giá thực trạng kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa, Trường Đại học Y tế công cộng nhằm đưa ra những khuyến nghị tới lãnh đạo, góp phần nâng cao hoạt động kê đơn, sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa.	Có thể triển khai để nâng cao năng lực nghiên cứu, cân nhắc về việc đi theo hướng thực hành kê đơn. Phê duyệt ý tưởng. Kinh phí nhỏ.	75

5	NCDs	BSNT. Bùi Linh Chi	Khoa Y học lâm sàng	Nhu cầu của người chăm sóc và phục hồi chức năng cho người sa sút trí tuệ tại cộng đồng: Một nghiên cứu tại huyện Bắc Từ Liêm, Hà nội	1. Mô tả thực trạng sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng cho người sa sút trí tuệ tại huyện Bắc Từ Liêm, 2020. 2. Phân tích nhu cầu của người chăm sóc bệnh nhân sa sút trí tuệ tại cộng đồng, huyện Bắc Từ Liêm.	1. Cung cấp thông tin hỗ trợ người chăm sóc người bệnh Alzheimer 2. Hỗ trợ tìm ra giải pháp chăm sóc, hỗ trợ y tế, xã hội cho người bệnh. 3. Cung cấp thông tin nhằm xây dựng các chương trình can thiệp hỗ trợ cho người chăm sóc người bệnh Alzheimer tại cộng đồng.	Đề xuất này cần kết hợp với nghiên cứu số 7 của khoa Y học cơ sở để làm 1 cái tổng thể tại Bắc Từ Liêm. Cần nhắc về tính khả thi về mặt kinh phí (<50 triệu cho cả 2 nội dung). Chi phê duyệt ý tưởng nếu kết hợp với khoa y học cơ sở.	75
6	NCDs	Khoa Y học cơ sở	Khoa Y học cơ sở	Đặc điểm dịch tễ học sa sút trí tuệ và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại quận Bắc Từ Liêm Hà Nội năm 2019	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ của người cao tuổi sa sút trí tuệ tại quận Bắc từ liêm, Hà Nội năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến sa sút trí tuệ của người cao tuổi tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội năm 2019	1. Đóng góp bằng chứng về tỷ lệ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại một quận nội thành của Việt Nam. 2. Kết quả nghiên cứu làm cơ sở để triển khai những nghiên cứu tương tự với qui mô lớn hơn hoặc nghiên cứu tương tự tại một huyện thuộc vùng nông thôn để so sánh kết quả về tỷ lệ NCT sa sút trí tuệ và yếu tố nguy cơ. 3. Trường ĐHYTCC có thể sử dụng kết quả nghiên cứu này cùng với kết quả nghiên cứu về nguy cơ mắc đái tháo đường do khoa YHLS đã thực hiện năm 2019 để xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Phường Đức Thắng nói riêng và quận Bắc Từ Liêm nói chung. 4. Nghiên cứu này có thể sử dụng làm cơ sở để áp dụng mô hình can thiệp hỗ trợ người chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ. 5. Cơ sở để xây dựng đề cương nghiên cứu xin tài trợ từ mạng lưới nghiên cứu Sa sút trí tuệ tại Việt Nam và thế giới. 6. Sản phẩm của đề tài: - Báo cáo kết quả nghiên cứu được Hội đồng nghiệm thu thông qua - 01 bài báo trong nước - 01 bài báo quốc tế - 01 luận văn ThS YTCC hoặc tiểu luận tốt nghiệp của	Giống góp ý với đề tài số 6. Chi phê duyệt ý tưởng khi 2 khoa cùng trao đổi và đề xuất 1 nghiên cứu chung. Chi phê duyệt ý tưởng nếu kết hợp 2 nghiên cứu.	75
II. Các ý tưởng đề tài KH&CN không được nhà trường cấp kinh phí. Nếu các cá nhân, đơn vị tự tìm được kinh phí triển khai và có nguyện vọng đăng ký đề tài cấp cơ sở thì Phòng QLKH&CN sẽ hỗ trợ các thủ tục theo đúng quy trình								

7	Quản lý bệnh viện (Dịch vụ)	TS. Vũ Văn Tú	Viện Đào tạo, Bồi dưỡng LĐQL ngành y tế	Kết quả can thiệp cải thiện sự hài lòng của khách hàng tại phòng khám Trường Đại học Y tế công cộng	1. Mô tả sự hài lòng của khách hàng tại phòng khám Trường Đại học Y tế công cộng năm 2019 2. Đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau can thiệp tại phòng khám Trường Đại học Y tế công cộng năm 2020	Sự phục vụ của cán bộ, nhân viên phòng khám sẽ dần trở nên chuyên nghiệp hơn. Khách hàng sẽ hài lòng hơn khi tới khám và điều trị tại phòng khám Đại học Y tế công cộng. Phòng khám có thêm khách hàng và thu nhập của cán bộ, viên chức tăng lên.	Nghiên cứu có tính ứng dụng nâng cao chất lượng phòng khám. Phê duyệt ý tưởng. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ trong BSC của Viện nên Nhà trường không cấp kinh phí NCKH. Nếu có bài báo quốc tế thì thưởng bài báo và nếu đăng ký đề tài cơ sở thì thực hiện theo quy trình.	75
8	Chính sách Y tế	Nhóm Hệ thống và chính sách Y tế	Viện Đào tạo, Bồi dưỡng LĐQL ngành y tế	Khoảng trống trong chính sách an sinh và y tế thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng.	1. Xác định khoảng trống trong chính sách an sinh và y tế thích ứng với già hóa dân số của Việt Nam năm 2020 Mục tiêu 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến khoảng trống trong chính sách an sinh và y tế thích ứng với già hóa dân số của Việt Nam năm 2020.	Đề tài cung cấp thông tin về khoảng trống chính sách an sinh và y tế thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam, những yếu tố ảnh hưởng và những đề xuất liên quan đến chính sách an sinh và y tế thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam. Từ đó có thể thêm nhiều chính sách già an sinh và y tế hóa dân số đúng đắn được xây dựng và thực thi, giúp Việt Nam không những có khả năng giải quyết các thách thức mà còn có thể tạo ra các lợi ích mới liên quan đến già hóa dân số.	Đã có 2 báo cáo lớn của Worldbank, UNPA cho toàn bộ Việt Nam. Nhóm nghiên cứu nên tham khảo. Nếu vẫn quyết tâm làm nghiên cứu thì nhóm tự tìm kiếm funding và khi có bài báo quốc tế thì thưởng bài báo và có thể đăng ký đề tài cơ sở theo quy trình nếu có	70
9	Bệnh Nghề nghiệp	TS. Nguyễn Ngọc Bích	Khoa SKMT-NN	Chất lượng giấc ngủ của cán bộ/giảng viên Trường Đại học Y tế công cộng và một số yếu tố liên quan, 2020.	1. Mô tả chất lượng giấc ngủ của cán bộ/giảng viên trường ĐH YTCC, năm 2020 2. Xác định một số yếu tố có liên quan đến chất lượng giấc ngủ của cán bộ/giảng viên trường ĐH YTCC, năm 2020	Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thông tin về chất lượng giấc ngủ của người lao động tại trường ĐH YTCC Nghiên cứu sẽ là cơ sở để nhà trường có những giải pháp điều chỉnh tang cường chất lượng giấc ngủ, tạo hiệu quả tốt hơn cho việc thực hiện công việc	Nghiên cứu này hơi khó đăng bài báo quốc tế. Không nên dùng bảng hỏi tự điền mà nên sử dụng nguồn dữ liệu của thiết bị thông minh ví dụ Mi fit để đánh giá. Nếu nhóm nghiên cứu tự tìm kiếm funding thì có thể triển khai và đăng ký theo dạng đề tài cấp cơ sở theo đúng quy trình, khi có xuất bản quốc tế	70

10		CN. Đinh Thị Thanh	TTXN	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Việt Đức năm 2020	<p>1. Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh đang khám và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức năm 2020</p> <p>2. Xác định 1 số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh đang khám và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức năm 2020</p>	<p>1. Bộ công cụ đánh giá chất lượng cuộc sống dành cho người bệnh động kinh có thể được sử dụng tại các phòng khám và bệnh viện có khám và điều trị cho người bệnh động kinh.</p> <p>2. 01 bản thảo bài báo trong nước (gửi nộp Tạp chí JHDS)</p> <p>3. 01 luận văn Ths</p>	Số lượng mẫu ít, ít tính mới, không có nhiều khả năng xuất bản. Nên làm theo hướng validate thang đo chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân động kinh ở Việt Nam. Nếu nhóm nghiên cứu tự tìm kiếm funding thì có thể triển khai và đăng ký theo dạng đề tài cấp cơ sở theo đúng quy trình, khi có xuất bản quốc tế sẽ thưởng bài báo.	70
11	Dinh dưỡng	ThS. Trần Thị Hải	Khoa SKMT-NN	Thực trạng và ứng phó của cha mẹ với rối loạn hành vi ăn uống ở trẻ tự kỷ điều trị tại phòng khám tự kỷ của bệnh viện Nhi Trung ương năm 2019	<p>1. Mô tả tình trạng rối loạn hành vi trong ăn uống của trẻ tự kỷ tới điều trị tại phòng khám tự kỷ của bệnh viện Nhi Trung ương năm 2019</p> <p>2. Đánh giá hiểu biết và thực hành của cha mẹ trong xử lý các hành vi rối loạn ăn uống của trẻ tự kỷ tới điều trị tại phòng khám tự kỷ của bệnh viện Nhi Trung ương năm 2019</p>	<p>Kết quả có thể áp dụng cải thiện hiệu quả điều trị cho trẻ tự kỷ tại phòng khám tự kỷ và/hoặc khoa Tâm bệnh bệnh viện Nhi Trung ương, tại các bệnh viện và trên cộng đồng.</p> <p>Ngoài ra, kết quả của nghiên cứu cắt ngang này có thể sử dụng để khuyến nghị tiếp cho các nghiên cứu/can thiệp tiếp theo đánh giá hiệu quả của tăng cường kiến thức, ứng phó của cha mẹ/người chăm sóc trẻ với rối loạn hành vi ăn uống của trẻ tự kỷ.</p>	Có bộ công cụ, thang điểm để đo lường hành vi ăn uống không? Mẫu không dễ tiếp cận. Tính khả thi không cao.	60



12	Tin học YTCC	ThS. Phạm Quốc Thành	Khoa KHCB	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án ngoại trú và mã hóa bệnh tật ICD10 tại phòng khám đa khoa trường Đại học Y tế công cộng năm 2020.	<p>1. Đánh giá thực trạng chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án tại phòng khám đa khoa trường Đại học Y tế công cộng năm 2020.</p> <p>2. Đánh giá chất lượng mã hóa bệnh theo phân loại quốc tế về ICD10 tại phòng khám đa khoa trường Đại học Y tế công cộng năm 2020.</p> <p>3. Mô tả một số yếu tố liên quan đến chất lượng ghi chép hồ sơ ngoại khoa và mã hóa bệnh tật theo bảng phân loại quốc tế về ICD10 phòng khám đa khoa trường Đại học Y tế công cộng năm 2020</p>	<p>Kết quả nghiên cứu là bằng chứng giúp Ban Giám hiệu và Lãnh đạo phòng khám trường Đại học Y tế công cộng đánh giá thực trạng ghi chép hồ sơ bệnh án ngoại trú tại phòng khám. Áp dụng các giải pháp giúp tăng cường chất lượng hồ sơ bệnh án, giảm thiểu các nguy cơ có thể xảy ra đối với bệnh nhân do các lỗi từ chất lượng ghi chép hồ sơ bệnh án và mã hóa bệnh.</p> <p>Kết quả là tài liệu cho sinh viên thực tập tại phòng khám, cũng như xây dựng tài liệu giảng dạy của môn học Quản lý thông tin Y tế cho sinh viên các hệ cử nhân và sau đại học.</p>	ICD10 ở phòng khám là không khả thi. Hiện nay các nơi đang tiến tới bệnh án điện tử.	60
13	Quản lý Bệnh viện	PGS.TS. Phan Văn Tường	Viện Đào tạo, Bồi dưỡng LĐQL ngành y tế	Nghiên cứu can thiệp giảm thời gian chờ đợi của người bệnh tại Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2019-2020	<p>1. Phân tích thời gian chờ đợi của người bệnh tại Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2019</p> <p>2. Áp dụng các hoạt động can thiệp nhằm giảm thời gian chờ đợi của người bệnh tại Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.</p>	Thời gian khám bệnh được rút ngắn, mang lại hiệu quả, chất lượng cho bệnh viện và nhờ vậy hiệu quả kinh tế sẽ được ước lượng.	Không có tính mới cũng như địa điểm nghiên cứu không phù hợp vì thực tế tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Yên số bệnh nhân mỗi ngày không nhiều, không bị quá tải nên thời gian chờ đợi không phải là một vấn đề lớn cần nghiên cứu so với các cơ sở y tế	60

TRƯỞNG PHÒNG QLKHCN

Trần Thị Tuyết Hạnh



Hoàng Văn Minh